

chân đất gieo cây lúa. Giống HT18 đã gieo trồng tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Trị...

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Doãn Diên (1990), *Vấn đề chất lượng lúa gạo*, Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (9/1990), trang 96-98.
2. Nguyễn Xuân Dũng, Lê Vĩnh Thảo và CS (2011), *Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa thơm HT9*, số chuyên đề "Quy trình kỹ thuật sản xuất một số giống cây trồng mới", Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam số 6 (27)/2011, trang 15-18.
3. Lê Vĩnh Thảo, Bùi Chí Bửu, Lưu Ngọc Trinh, Nguyễn Văn Vương (2004), *Các giống lúa đặc sản, giống lúa chất lượng cao và kỹ thuật canh tác*, NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
4. Chaudhry, R.C. and Tran Van Đạt (2001), *Speciality rice of the word: a proulogue. Speciality Rice of the Word: Breeding, production and Marketing*, FAO Rome and Science publisher, p 3 – 12.

## **3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA THƠM CHẤT LƯỢNG TRÂN CHÂU HƯƠNG - SH8**

Nguyễn Xuân Dũng\*, Nguyễn Thị Gấm và ctv.

### **I. NGUỒN GỐC**

Trân châu hương-SH8 là giống lúa thơm chất lượng do Trung tâm NC&PT lúa thuần, Viện Cây lương thực và CTP chọn tạo và được Bộ NN& PTNT công nhận là giống sản xuất thử nghiệm năm 2012 (QĐ số 407/QĐ-TT-CLT ngày 28/8/2012).

SH8 được Trung tâm Chuyển giao CN&KN, Trung tâm NC&PT triển lúa thuần - Viện Cây lương thực & CTP và Công ty CP giống cây trồng TW khảo nghiệm, phát triển sản xuất ở nhiều địa phương với các tên gọi SH8, Trân châu hương, Nam hương 10... và được các địa phương đánh giá cao, nông dân sử dụng đưa vào sản xuất lúa hàng hóa.



### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

- TGST ngắn: Vụ mùa 108 - 112 ngày, vụ xuân 135-140 ngày. Thích hợp với chân đất thâm canh, vùn, vùn cao.

- Cây cao 95 -115 cm, cứng cây, chống đổ tốt, có kiểu hình đẹp. Số bông hữu hiệu/khóm: 5-7, bông có nhiều hạt, hạt xếp sít, có màu hạt vàng sáng. Số hạt trên bông cao: trung bình 220-250

hạt, tỷ lệ hạt lép thấp 13-15%. Hạt gạo thon nhỏ, trắng trong, đẹp. Cơm mềm, đậm, không dính và thơm. Nhiều địa đánh giá chất lượng gạo và cơm của SH8 ngon tương đương Bắc thơm số 7.

- Khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, kháng bạc lá, đạo ôn, rầy nâu khá.

- Năng suất trung bình 60-65 tạ/ha; ruộng tốt đạt 75-80 tạ/ha. Trâu châu hương là giống lúa chất lượng cao có thể thay thế Bắc thơm 7 trong sản xuất lúa hàng hóa, có năng suất cao và ổn định hơn Bắc thơm 7 từ 15-20%.

### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

#### **1. Thời vụ**

SH8 thích hợp trà xuân muộn, mùa sớm.

- Vụ xuân: Có thể gieo mạ được trà xuân muộn từ 20/1 đến 5/2, gieo mạ dày xức hoặc mạ sân. Cây khi tuổi mạ 3-3,5 lá; nếu gieo mạ được (cây tuổi mạ 4-4,5 lá). Cây sau lập xuân, đối với mạ được cần cấy kết thúc sớm tránh mạ già.

- Vụ mùa: Bố trí trà mùa sớm gieo từ 25/5 đến 10/6, cấy trong tháng 6, cây tuổi mạ được 16 - 18 ngày, tuổi mạ sân 12-15 ngày.

#### **2. Kỹ thuật làm mạ**

##### **2.1. Chuẩn bị hạt giống**

- Hạt giống phải thuần, sạch, không lẫn tạp, sạch bệnh (nhất là hạt cỏ) và có tỷ lệ nảy mầm trên 85%.

- Kỹ thuật xử lý hạt giống: Xử lý thóc giống nhằm loại bỏ hạt lép lửng, chọn ra 100% hạt chắc và diệt một số mầm bệnh ký sinh trên vỏ hạt để tránh lây lan ra cây mạ và cây lúa.

Xử lý bằng dung dịch nước muối tỷ trọng 1,10 - 1,13. Pha dung dịch nước muối bằng cách cho 220- 230 gam muối ăn pha với 1 lít nước, sau đó cứ theo tỷ lệ 1 thể tích thóc cần 3 thể tích nước muối.

Đổ thóc giống cần xử lý vào dung dịch muối đã pha, khuấy đều sau đó vớt hết các hạt lép lửng nổi trên mặt nước, những hạt chìm là những hạt đạt yêu cầu. Cần đãi sạch lượng muối tàn dư, để ráo nước sau đó xử lý tiếp bằng nước nóng 54°C để diệt mầm bệnh, sau 12 giờ đem ra đãi sạch và tiếp tục ngâm đến khi hạt giống hút no nước.

- Kỹ thuật ngâm ủ:

Vụ xuân: Hạt giống được ngâm trong nước sạch, cứ 12 - 24 giờ thay nước chua một lần. Thời gian ngâm, ủ tùy theo nhiệt độ bên ngoài, thời gian sau thu hoạch của hạt giống sử dụng. Khi hạt no nước đem đãi thật sạch, để cho chảy hết nước đọng thì đem ủ. Lượng nước ngâm cho lúa giống luôn gấp 3 lần thể tích thóc (1 kg thóc giống cần ngâm với ít nhất 3 lít nước sạch). Vụ xuân nhiệt độ tương đối thấp nên lúa giống cần được ngâm trong nước ấm (3 sôi 2 lạnh) và ủ cẩn thận để giữ nhiệt tỏa ra, lô thóc giống nảy mầm nhanh và đồng đều. Sử dụng bao vải bông thấm nước, vắt kỹ, đổ lúa giống đã ngâm vào bao, để bao lúa giống vào nơi kín gió, đệm và phủ cẩn thận bằng bao tải hoặc rơm ẩm. Sau 30 giờ thì có lô mộng đạt yêu cầu để gieo.

Vụ mùa: Hạt giống Trâu châu hương có thời gian ngủ nghỉ ngắn nên có thể dễ dàng sử dụng hạt giống vừa thu của vụ lúa xuân vừa thu hoạch. Nếu sử dụng hạt giống đã để cách vụ thì ngâm trong nước sạch 24-25 giờ, nếu là hạt giống mới thì ngâm ủ trong thời gian 36-40 giờ. Trong thời gian ngâm mạ vào tháng 5 - 6 thường nhiệt độ cao nên dễ gây chua, do vậy thường xuyên đãi mạ bằng nước sạch cho bớt chua (1-2 lần/ngày). Đảm bảo độ thoáng trong quá trình ủ để tránh trường hợp yếm khí làm cho bộ rễ sẽ mọc dài, mầm lúa thì còi cọc. Khi mầm lúa đạt độ dài 2-3 mm thì có thể tiến hành gieo mạ.

## **2.2. Kỹ thuật làm mạ được**

### *a) Đất gieo mạ*

Ruộng gieo mạ cần chọn ruộng có chân đất có độ phì trung bình khá, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm màu, vụ trước không cấy lúa. Chọn đất mạ nơi kín gió vụ đông xuân tại các tỉnh miền Bắc.

Đất mạ được cày bừa nhuyễn, mặt luống phẳng, thời vụ gieo sau khi kiểm tra thấy thóc giống nứt nanh thì hôm sau làm đất để gieo ngay.

### *b) Gieo và chăm sóc mạ*

Mạ được nên gieo thưa, chăm sóc tốt để mạ đẻ nhánh ngay trên ruộng mạ, đảm bảo mạ khoẻ, to gan đánh dánh.

- Chăm sóc mạ: Ngay khi cày lại bón lót 4 tạ phân chuồng + 15 kg supe lân cho 1 sào Bắc bộ (360m<sup>2</sup>), đồng thời bừa kỹ cho phân vùi sâu vào đất. Thông thường, bừa 2 lượt kép và 1 lượt đơn thì đất nhuyễn. Để cho lắng bùn (khoảng 45 phút) căng dây theo chiều xuôi của thửa ruộng và rạch rãnh, chia luống rộng 1,2-1,5 m, rãnh có độ sâu sao cho đủ thoát hết nước ở bề mặt luống mạ. Bón lót bề mặt với lượng phân tính cho 1 sào như sau: 5 kg phân lân supe đập nhỏ + 3 kg phân kali sunfat + 2 kg phân đạm urê.

Dùng loại cào răng ngắn (răng dài 4-5 cm) cào vùi cho phân được phân bố đều trên lớp mặt ở độ sâu 4-5 cm. Dùng trang chuyên dùng cho mạ trang lại cho phẳng mặt và mặt luống hơi lồi, tránh để nước đọng.

Khi lên luống cần chú ý tránh làm luống quá cao, gây khó khăn cho việc giữ nước ở ruộng sau này và tốn đất mạ. Luống chỉ cần làm cao ở mức đủ để nước trên mặt luống thoát hết, nếu nước đọng có thể làm cho mạ chết.

- Bón phân cho mạ: Chú ý không bón thêm urê khi nhiệt độ thấp, chỉ bón khi có dự báo nhiệt độ sẽ ấm lên.

Bón thúc: Ở thời kỳ mạ đạt 3,0-3,5 lá, bón với lượng 1,5-2 kg urê + 1,5-2 kg kali clorua (hoặc kali sunfat) tùy theo đất mạ thuộc loại tốt hay xấu cho 1 sào mạ.

Trước khi cấy 5-7 ngày, cần bón tiền chân bằng 1,5-2 kg urê + 1 kg kali clorua/sào.

Thường xuyên giữ ẩm ruộng mạ sau khi gieo, khi mạ mọc cao 2-3 cm (3-4 ngày sau khi gieo) tưới nước tràn mặt luống, giữ mức nước trên mặt luống 1-3 cm tùy theo giai đoạn mạ. Trong điều kiện thời tiết rét kéo dài cần chú ý giữ ẩm cho mạ bằng phương pháp che phủ nylon cho cả mạ được lẫn mạ sân. Thường xuyên theo dõi sinh trưởng phát triển của mạ để có biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

## **2.3. Kỹ thuật làm mạ sân, mạ nền đất cứng**

### *a) Đất gieo mạ*

Ruộng gieo mạ cần chọn ruộng có chân đất có độ phì trung bình khá, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm màu, vụ trước không cấy lúa. Chọn đất mạ nơi kín gió vụ đông xuân tại các tỉnh miền Bắc.

Đất mạ được cày bừa nhuyễn, mặt luống phẳng, thời vụ gieo sau khi kiểm tra thấy thóc giống nứt nanh thì hôm sau làm đất để gieo ngay.

### *b) Gieo và chăm sóc mạ*

- Gieo mạ: Mạ được nên gieo thưa, chăm sóc tốt để mạ đẻ nhánh ngay trên ruộng mạ, đảm bảo mạ khoẻ, to gan đánh dánh.

- Chăm sóc mạ: Ngay khi cây lại bón lót 4 tạ phân chuồng + 15 kg supe lân cho 1 sào (360 m<sup>2</sup>), đồng thời, bừa kỹ cho phân vùi sâu vào đất. Thông thường, bừa 2 lượt kép và 1 lượt đơn thì đất nhuyễn. Để cho lắng bùn (khoảng 45 phút), căng dây theo chiều xuôi của thửa ruộng và rạch rãnh, chia luống rộng 1,2-1,5 m, rãnh có độ sâu sao cho đủ thoát hết nước ở bề mặt luống mạ. Bón lót bề mặt với lượng phân tính cho 1 sào như sau: 5 kg phân lân supe đập nhỏ + 3 kg phân kali sunfat + 2 kg phân đạm urê.

Dùng loại cào răng ngắn (răng dài 4-5 cm) cào vùi cho phân được phân bố đều trên lớp mặt ở độ sâu 4-5 cm. Dùng loại trang chuyên dùng cho mạ trang lại cho phẳng mặt và mặt luống hơi lồi, tránh để nước đọng.

Khi lên luống cần chú ý tránh làm luống quá cao, gây khó khăn cho việc giữ nước ở ruộng sau này và tốn đất mạ. Luống chỉ cần làm cao ở mức đủ để nước trên mặt luống thoát hết, nếu nước đọng có thể làm cho mạ chết.

Bón phân cho mạ: Chú ý không bón thêm urê khi nhiệt độ thấp, chỉ bón khi có dự báo nhiệt độ sẽ ấm lên. Bón thúc: Ở thời kỳ mạ đạt 3,0-3,5 lá với lượng 1,5-2 kg urê + 1,5-2 kg kali clorua (hoặc kali sunfat) tùy theo đất mạ thuộc loại tốt hay xấu cho 1 sào mạ. Trước khi cấy 5-7 ngày, cần bón tiền chân bằng 1,5-2 kg urê + 1 kg kali clorua/sào.

Thường xuyên giữ ẩm ruộng mạ sau khi gieo, khi mạ mọc cao 2-3 cm (3-4 ngày sau khi gieo) tưới nước tràn mặt luống, giữ mức nước trên mặt luống 1-3 cm tùy theo giai đoạn mạ. Trong điều kiện thời tiết rét kéo dài cần chú ý giữ ẩm cho mạ bằng phương pháp che phủ nylon cho cả mạ được lẫn mạ sên. Thường xuyên theo dõi sinh trưởng phát triển của mạ để có biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

### **3. Kỹ thuật sản xuất lúa cây**

#### **3.1. Đất và làm đất**

Thích hợp chân đất vằn, vằn thấp, tưới tiêu chủ động. Đất ruộng phải được cày bừa kỹ, mặt ruộng bằng phẳng, làm đất kịp thời để đảm bảo đúng thời vụ gieo cấy.

#### **3.2. Mật độ và phương thức gieo cấy**

Mật độ cấy 45 - 50 khóm/m<sup>2</sup> tùy theo chân đất và khả năng thâm canh, mỗi khóm cấy 1 - 2 dảnh mạ khỏe/khóm, cấy nông tay, có thể cấy theo hàng hoặc theo băng, băng rộng 2,5-3 m.

#### **3.3. Bón phân cho lúa**

Để đạt năng suất cao cần bón phân cân đối, bón tập trung, bón sớm và khuyến cáo bón phân tổng hợp NPK bón lót và bón thúc. Lượng bón tùy theo loại đất, trên chân đất trung bình có thể bón như sau:

- Đối với phân đơn: Lượng bón cho 1 ha: 8-10 tấn phân hữu cơ hoai mục + 220-240 kg đạm urê + 450- 500 kg supe lân + 150-180 kg kali clorua cho vụ xuân.

**Lưu ý:** Vụ mùa, vụ hè thu giảm 10-15% lượng đạm, tăng 15-20 % lượng phân kali so với vụ xuân.

Cách bón: Bón lót (trước khi bừa cấy) toàn bộ phân hữu cơ, phân vi sinh, phân lân + 40% phân đạm + 20% phân kali. Bón thúc lần 1 (khi lúa bén rễ hồi xanh): 50% phân đạm + 30% phân Kali. Bón thúc lần 2 (khi lúa đứng cái) bón lượng phân còn lại.

- Đối với phân tổng hợp NPK: Bón lót: 600-700 kg/ha phân NPK (5.10.3) cho vụ xuân; bón 450-550 kg/ha cho vụ mùa và hè thu.

Bón thúc lần 1 (khi lúa bén rễ hồi xanh): 360-400 kg/ha phân NPK (12.5.10) + 25-30 kg phân đạm urê, kết hợp làm cỏ sục bùn.

Bón thúc lần 2 (khi lúa đứng cái): 80-100 kg/ha phân Kali clorua.

### **3.4. Làm cỏ và chăm sóc**

Sau khi cấy 10 -12 ngày phải tiến hành dặm những cây bị chết. Cần làm cỏ sục bùn kết hợp với bón thúc khi lúa đã bén rễ hồi xanh. Cần giữ nước nông thường xuyên 2 - 3 cm trong thời kỳ đẻ nhánh. Khi lúa đẻ nhánh rõ, thực hiện rút nước phơi ruộng từ 3-5 ngày để hạn chế các dịch hại, sau đó lại tiếp tục cho nước vào. Thời kỳ lúa làm đòng trở bông giữ nước nông thường xuyên 3- 5 cm. Thời kỳ vào chắc cần tưới tiêu xen kẽ. Khi lúa chín sấp cần rút hết nước trên ruộng để tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển theo chiều sâu, tăng khả năng chống đổ của cây lúa.

### **3.5. Phòng trừ sâu bệnh**

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng phát hiện sâu bệnh. Chỉ phun thuốc phòng trừ khi giống bị hại nặng có nguy cơ lây lan thành dịch.

Theo dõi và phòng trừ bọ trĩ ở giai đoạn mạ và sau cấy. Sâu cuốn lá trong giai đoạn lúa đẻ nhánh (theo phương pháp IPM).

- Bọ trĩ: Trong vụ mùa có thể bị nhiễm bọ trĩ ngay trong giai đoạn mạ hoặc sau khi cấy 12-20 ngày. Có thể phòng trừ bọ trĩ bằng phun thuốc Sát trùng đan hoặc Padan (95EC) cho mạ trước khi đem cấy sẽ tiết kiệm thuốc và công sức.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Trong vụ mùa thường xuất hiện 2 đợt sâu cuốn lá. Lúa 1 xuất hiện khi lúa trong thời kỳ đẻ nhánh, nếu mật độ thấp có thể không phun hoặc phun 1 lần (sử dụng thuốc Sát trùng đan, Padan...). Lúa 2 xuất hiện ở giai đoạn làm đòng, nếu bị gây hại sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất lúa do vậy phải theo dõi thường xuyên và tiến hành phun kén các loại thuốc nêu trên.

- Sâu đục thân: Thường xuất hiện vào giai đoạn cuối tháng 8, đầu tháng 9, phòng trừ: phun kén thuốc Sát trùng đan, Padan, Regent...

- Rầy nâu: Xuất hiện vào cuối vụ sẽ gây ảnh hưởng lớn đến năng suất, có thể phòng trừ bằng phun kén thuốc Asara 350 EC, hoặc dùng Bassa 50EC, Regent 800WP, Trebon 20ND, ... và rạch hàng lúa để phun. Nếu dùng Actara 25WG thì không cần rạch hàng nhưng vẫn phải phun tập trung vào gốc lúa.

Bệnh khô vằn: Làm sạch cỏ bờ, nhổ cỏ trong ruộng để phòng lây nhiễm khô vằn, khi bị nhiễm có thể phun Validacin 3SL, 5L, 5SP...

**Lưu ý:** SH8 là giống ngắn ngày nên cấy mạ non và bón phân sớm, tập trung. Tuyệt đối không được bón phân đạm lai rai. Thời vụ gieo cấy nên kết hợp theo hướng dẫn của Trung tâm khuyến nông mỗi địa phương. Có thể sử dụng phân tổng hợp NPK khác, bón theo hướng dẫn trên bao bì của nhà sản xuất.

### **3.6. Thu hoạch**

Để đảm bảo chất lượng, giữa được mùi thơm và tránh thất thu cần thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85 - 90% số hạt trên bông chín. Cần phơi đều, đảo lúa thường xuyên, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

## **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Hiện nay giống Trân châu hương đã được trồng và phát triển tại nhiều địa phương như: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa cho năng suất cao và ổn định.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Doãn Diên (1990), *Vấn đề chất lượng lúa gạo*, Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (9/1990), trang 96-98.
2. Nguyễn Xuân Dũng (2010), *Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa thơm HT6*, số chuyên đề “Mỗi tuần một giống mới”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam số 7 (20)/2010, trang 19-22.
3. Nguyễn Xuân Dũng, Lê Vĩnh Thảo, Nguyễn Minh Công và CTV (2010), *Kết quả nghiên cứu chọn tạo giống lúa tẻ thơm chất lượng cao cho vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ giai đoạn 2006-2010*, Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ 2006 - 2010, Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ ngày 5-6/11/2010 tại Hà Nội của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, NXB Nông nghiệp, trang 174 – 180.
4. Nguyễn Hữu Nghĩa, Lê Vĩnh Thảo, Nguyễn Xuân Dũng (2007), *Nghiên cứu phát triển một số giống lúa đặc sản cho một số vùng sinh thái của Việt Nam*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam số 2 (3)/2007, trang 33-42.
5. Lê Vĩnh Thảo, Bùi Chí Bửu, Lưu Ngọc Trinh, Nguyễn Văn Vương (2004), *Các giống lúa đặc sản, giống lúa chất lượng cao và kỹ thuật canh tác*, NXB Nông nghiệp-Hà Nội.

## **4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA OM11267 (MNR1)**

Nguyễn Thị Lang\*

### **I. NGUỒN GỐC**

Giống lúa OM11267 (MNR1) được chọn lọc từ tổ hợp lai OM1490/OM3536, kết hợp các đặc tính quý của cây cha mẹ, thông qua MAS chọn lọc chính xác và rút ngắn thời gian chọn lọc con lai. Được Bộ NN&PTNT cho phép sản xuất thử theo Quyết định số 387/QĐ-TT-CLT.

### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

Thời gian sinh trưởng: 90-95 ngày, thân rạ cấp 3, cao cây 95-105cm, đẻ nhánh tốt, số bông/m<sup>2</sup> 320-360, trọng lượng 1000 hạt 25-26g. Giống lúa OM11267 có mặt gạo đẹp, trong, ít bạc bụng. Tỷ lệ gạo nguyên 48%. Chiều dài hạt 7,2mm. Hàm lượng amylose 22-23%. Độ bạc bụng cấp 1-3.

Năng suất trung bình 5-7 tấn/ha.

Đặc biệt giống OM11267 là giống chịu phèn; có khả năng kháng được bệnh đạo ôn (cấp 4) và kháng rầy nâu (cấp 3-7).

### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

#### **1. Thời vụ gieo, cấy**

Ở các tỉnh ĐBSCL giống OM11267 có thể gieo trồng cả hai vụ đông xuân và hè thu. Thời gian gieo cấy áp dụng theo khung thời vụ của từng địa phương.



---

Email: ntlang@hcm.vnn.vn